

Bản án số: 607 /2019/ HSST
Ngày 18 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T.N, TỈNH T.N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã;

2. Ông Lê Văn Ninh.

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T.N mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 600/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Nông Quốc T, sinh ngày 19/5/1990

HKTT: xóm K, thị trấn Q, huyện L, tỉnh C.B

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nông Lã T, sinh năm 1965; con bà Bé Thị H, sinh năm 1965; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ: Đàm Thị T, sinh năm 1982, có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: Tại Bản án số 21/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh C.B xử phạt Nông Quốc T 09 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 08/5/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 1373/QĐ-UBND ngày 03/10/2012 của UBND tỉnh C.B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà – Vĩnh Phúc đối với Nông Quốc T trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 05/8/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

Ông Hà Minh T, sinh năm 1962, vắng mặt.

HKTT: Tổ A, phường H.S, TP T.N, tỉnh T.N

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ ngày 14/8/2019, Nông Quốc T đi xe buýt từ thành phố S.C đến khu vực phường Đ.Q, thành phố T.N để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại khu vực đường tròn Đ.Q, T gặp 01 nam thanh niên không quen biết và nhờ người này mua ma túy hộ, nam thanh niên đồng ý và rủ T cùng đi mua ma túy sử dụng. Sau đó, nam thanh niên điều khiển xe mô tô chở T tới đường tròn Gang Thép thuộc khu vực tổ 3, phường H.S rồi bảo T đứng đợi để nam thanh niên đi mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, nam thanh niên quay lại đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa 01 gói giấy bạc màu trắng, chứa Heroine, T đưa cho nam thanh niên số tiền 250.000 đồng. Sau đó, nam thanh niên bảo T đứng đợi để đi mua xi lanh về cùng sử dụng ma túy. T cất gói Heroine vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đứng đợi nam thanh niên này thì bị tổ công tác của Công an phường H.S, thành phố T.N làm nhiệm vụ tiếp cận và yêu cầu kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần bên phải T đang mặc có 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N tiến hành mở niêm phong, cân số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,123 gam, niêm phong kí hiệu T1 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1176/KL-KTHS ngày 22/8/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T.N kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong mẫu kí hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,123 gam.

Tại bản cáo trạng số 593/CT-VKSTPTN ngày 22/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố Nông Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Quốc T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N trình bày lời luận tội đã giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Nông Quốc T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T1.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại phần lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T.N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 14/8/2019, tại tổ 3, phường H.S, thành phố T.N, Nông Quốc T đang có hành vi tàng trữ 0,123 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường H.S phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố bị cáo Nông Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục nhưng không chịu lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội; tại cơ quan

điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Theo xác minh tại địa phương: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, gia đình hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nông Quốc T khai nhờ một nam thanh niên không quen biết đi mua hộ. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Nông Quốc T 22 (hai mươi hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2019.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[3]. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có chứa ma túy, mặt phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.N cùng chữ ký của Mai Tổ Uyên, Trần Đức Thủy.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 36 ngày 24/10/2019 giữa Công an thành phố T.N và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.N).

[4]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[5]. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N;
- VKSND thành phố T.N;
- Công an thành phố T.N;
- THADS thành phố T.N;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quý My